TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-PT
Ngày: 06 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Ông **Võ Thanh Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Minh**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh B, Lê Minh Ng, Lê Văn S và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo, có liên quan đến kháng nghị:

1. **Nguyễn Thanh P** , sinh năm 1981 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Th, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị Nh; Vợ vợ Trần Thị Ngọc H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P:

+ Luật sư **Nguyễn Thị C**, Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Th, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang

+ Luật sư **Vũ Mạnh Th**, Văn phòng Luật sư Vũ Manh Th, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1978 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú ấp B B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn:

6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị Ph; Vợ Huỳnh Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Minh Ng (Ng Cobe)**, sinh năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang, Nơi cư trú: ấp Th, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung Th và bà Võ Thị H; vợ Lê Thị Ph và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Văn S**, sinh năm 1993, tại tinht Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp B B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị Tt; vợ Nguyễn Thị Bé L và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: ngày 10/12/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà).

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Các bị cáo có liên quan đến kháng nghị:

1. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp Th, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Bé T; Trương Thị Hằng N và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Hồ Văn M (M Lùn)**, sinh năm 1986 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: xxx, LTK, khu phố C, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Hồ Thị N; Vợ Nguyễn Thị Kiều L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. **Bùi Văn C**, sinh năm 1977, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã BT, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Đặng Thị H và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và vắng mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Minh Ph**, sinh năm 1983, tại Tiền Giang, Nơi cư trú: ấp B B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị Thu Tr; vợ Phạm Thị L và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và vắng mặt tại phiên tòa.

5. **Bùi Văn Ng**, sinh năm 1974, tại Tiền Giang, Nơi cư trú: ấp B B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị Ch; vợ Nguyễn Thị U và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và vắng mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1989, tại Tiền Giang, Nơi cư trú: ấp B B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Bé Ch; vợ Nguyễn Thị Ngọc H và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra trong vụ án còn có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Không liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/5/2020, P trực tiếp làm trọng tài, cung cấp băng keo, cân và đã tổ chức 05 trận đá gà thắng thua bằng tiền trên phần đất của anh T1, tọa lạc tại ấp B B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Các trận đá gà thắng thua bằng tiền như sau:

- *Trận gà thứ nhất:* Con gà lông màu vàng nhạt (gà điều), nặng 2,35kg của M đá với gà lông màu trắng nặng 2,3kg của B.

Trận này, P là người trực tiếp cân gà, cung cấp băng keo; cựa gà do Q cho thuê. M nhờ một đối tượng (chưa rõ họ tên, địa chỉ) ôm gà để quấn cựa và nhờ C thả gà. B nhờ Ph ôm gà để quấn cựa, B trực tiếp thả gà.

M và B thỏa thuận kèo đá với nhau là: Gà của M chấp đá ăn 9; đá sổ 1.100.000đồng, sau đó đá thêm (đá giao hữu) 4.000.000 đồng. Trong số tiền 4.000.000đồng mà M bỏ ra cược thì có C tham gia hùn 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, B còn nhờ P thỏa thuận bắt kèo đá hàng xáo với 01 người (không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền là 5.000.000đồng, đá ăn 8.

Sau khi thống nhất kèo đá, gà quấn cựa xong thì mỗi bên ôm gà vào vị trí, P làm trọng tài đếm cho hai bên thả gà. Sau khi 02 con gà đá với nhau khoảng 05 phút thì gà của B chết, P xử gà của B thua, gà của M thắng.

- *Trận gà thứ hai:* Con gà lông màu đỏ-đen, nặng 2,6kg (gà điều) của Ng đá với con gà lông màu đỏ đen, nặng 2,6kg (gà điều đỏ) của S.

Trận này, P là người trực tiếp cân gà, cung cấp băng keo; cựa gà do Q cho thuê; Ng nhờ Ng, S nhờ L ôm gà để quấn cựa và thả gà.

Ng và S thỏa thuận kèo đá với nhau là: Đá số 1.100.000đồng, đá giao hữu 1.000.000đồng. Sau khi thống nhất kèo đá, P làm trọng tài đếm cho Ng và S thả gà.

Q có tham gia kèo đá hàng xáo với đối tượng tên thường gọi là Phước (không rõ họ, địa chỉ) và chọn gà của Ng, với số tiền 200.000đồng nhưng không thông qua P.

Sau khi 02 con gà đá với nhau khoảng 05 phút thì gà của Ng bỏ chạy, P xử gà của Ng thua, gà của S thắng.

- *Trận gà thứ ba:* Con gà lông màu đỏ nặng 2,5 kg (gà điều) của Ng đá với con gà lông màu đỏ-vàng nặng 2,6 kg (gà nòi) của S.

Trận này, người cân gà, cung cấp băng keo, cựa, ôm, thả gà tương tự như trận gà thứ hai.

Do con gà S nặng hơn nên Ng, S thỏa thuận kèo đá là: Gà của S chấp đá ăn 8, đá số 1.100.000đồng, đá giao hữu 1.000.000đồng. Ngoài ra, Ng nhờ P cáp kèo đá hàng xáo với 01 người đang có mặt tại trận gà (chưa rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 2.000.000đồng, đá ăn 8.

Q còn hùn với đối tượng tên thường gọi là Th1 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) với tổng số tiền 400.000đồng, chọn gà của Ng rồi cùng nhau đá hàng xáo với đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân cụ thể).

Sau khi thống nhất kèo đá, P làm trọng tài đếm cho hai bên thả gà. Sau khi 02 con gà đá với nhau khoảng 01 phút thì Ng thấy gà của Ng sắp chết nên bắt lại, P xử gà của Ng thua, gà của S thắng.

- *Trận gà thứ tư:* Con gà lông màu đen nặng 2kg của S đá với con gà lông màu xám nặng 2,1kg của Tr2.

Trận này, L tiếp tục ôm gà cho S quấn cựa; Tr2 nhờ đối tượng tên thường gọi là Mèo (không rõ họ tên, địa chỉ) ôm gà, Tr2 quấn cựa; P cung cấp cân gà, cung cấp băng keo; Q cho thuê cựa gà.

Do gà của Tr2 nặng hơn nên thỏa thuận kèo đá là: Gà của Tr2 chấp gà của S đá ăn 8, kèo đá số 1.100.000đồng; S thông qua P bắt kèo đá hàng xáo với 01 người đang có mặt tại trận gà (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 1.000.000đồng, đá ăn 8.

Sau khi thống nhất số tiền cá cược, P làm trọng tài đếm cho S và Tr2 thả gà. Trong lúc gà hai bên đang đá với nhau thì Q và Nguyễn Văn B hùn mỗi người 250.000đồng để cá cược với Tr2. Do gà của Tr2 bị gãy cánh nên Tr2 chọn gà của S để bắt với Q và B, với số tiền đá là 500.000đồng.

Sau khi 02 con gà đá với nhau được khoảng 03 phút thì P xử gà của S thua, gà của Tr2 thắng.

- *Trận gà thứ năm:* Con gà màu xám nặng 2,56kg của Hồ và con gà lông màu bông nặng 2,45kg của Th1.

Trận này, P làm trọng tài nhưng không thu tiền sân, băng keo, Q không thu tiền cựa. Hồ cùng B mỗi người hùn 300.000đồng; Th1 cùng L mỗi người hùn 300.000đồng. Hai bên thỏa thuận kèo đá là: Đá số 600.000đồng, do gà của Hồ nặng hơn nên chấp gà của Th1. Sau đó, P làm trọng tài đếm thả gà. Hai con gà đá được khoảng 04 phút thì gà của Th1 chết, P xử gà của Th1 thua, gà của Hồ thắng.

Sau khi tổ chức xong 05 trận gà trên, P di chuyển địa điểm đá gà đến phần đất của của bà Nguyễn Kim Ch, tọa lạc tại ấp Th, xã Đ, C, Tiền Giang. Tại đây, P đang chuẩn bị cho con gà điều của Lý đá với con gà của đối tượng tên Khôi, thỏa thuận đá số 1.100.000đồng, chưa thống nhất số tiền đá giao hữu. Lúc này, lực lượng Công an đến kiểm tra, lập biên bản.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ:

** Tại hiện trường:*

- 01 (một) con gà trống lông đỏ đen, mồng bị cắt, chân xanh, trọng lượng 3,2kg; 01 (một) con gà trống long đỏ đen, chân vàng, mồng dâu, trọng lượng 3,1 kg; 01 (một) con gà trống lông đỏ đen xám, mồng lá, trọng lượng 2,8kg. Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiêu hủy vào ngày 04/5/2020.

- 03 (ba) túi xách bàng;

- 02 (hai) cuộn băng keo đã qua sử dụng;

- 20 (hai mươi) cuộn băng keo chưa qua sử dụng;

- 19 (mười chín) cựa bằng kim loại màu trắng (có 03 cựa thu trên chân hai con gà) và 01 (một) miếng đá mài cựa;

- 01 (một) tấm nhựa màu trắng trong kích thước (60x50)cm;

- 01 (một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa trọng lượng cân tối đa 5kg.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu CITI màu đỏ, biển số 63F1 – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu FUSACO màu đỏ, biển số 63S2 – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu HAMCO, màu nâu biển số 63K3 – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Fusin, biển số 63FV – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu CITI, biển số 63F5 – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh loại DAME, màu nâu, biển số 63K5 – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh loại Luvias, màu trắng bạc, biển số 71C4 – xxx.xx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh màu nâu, biển số 63F9 – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63C1 – xxx.xx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 58PA – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63K4 – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B9 – xxx.xx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63V3 – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63FC – xxxx.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 52K3 – xxxx.

** Của Nguyễn Thanh P:*

- Số tiền Việt Nam: 900.000 (chín trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu đen loại bàn phím, số IMEI: 356944099211012;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B3 – xxx.xx.

** Của Nguyễn Văn Q:*

- Số tiền Việt Nam: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63X6 – xxxx.

** Của Trần Hồ Văn M:*

- Số tiền Việt Nam: 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng.

** Của Bùi Văn C:*

Số tiền Việt Nam: 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

** Của Phan Bá L:*

01 (một) xe mô tô hai bánh gắn biển số 63B9 – xxx.xx.

** Của Lê Minh Ng:*

- 01 (một) xe mô tô hai bánh gắn biển số 63S6 – xxxx.

** Của Bùi Văn Ng:*

01 (một) xe mô tô hai bánh loại Dream, màu nâu gắn biển số 63F5 – xxxx.

** Của Phạm Tiến Ph1:*

- 01 (một) chứng minh nhân dân;

- Số tiền Việt Nam: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 vỏ màu xám đen.

* *Của Nguyễn Văn B*: Số tiền Việt Nam: 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

* *Của Lê Long Hồ*: Số tiền Việt Nam: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

* *Của Nguyễn Văn Tr2*: Số tiền Việt Nam: 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

** Của Võ Hoàng Đức:*

- Số tiền Việt Nam: 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động loại Nokia 106 vỏ màu đen.

** Của Đồng Văn T1:*

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, hiệu NEWEI biển số 72S1 – xxxx.

- Số tiền Việt Nam: 4.000.000 (bốn triệu) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động loại Samsung A10 vỏ màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động loại Nokia 1034 vỏ màu đen.

** Của Nguyễn Văn Hòa:*

- Số tiền Việt Nam: 29.500.000 (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động OPPO vỏ màu đen;

- 01 (một) điện thoại hiệu Viettel V6214 vỏ màu đỏ đen.

** Của Nguyễn Trung Dũng:*

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B3 – xxx.xx.

- Số tiền Việt Nam: 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động OPPO vỏ màu trắng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 30.000.000đồng

3/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Hồ Văn M phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 30.000.000đồng.

4/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

5/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Ng phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

6/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù.Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

7/ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 30.000.000đồng.

8/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Ph phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 20.000.000đồng.

9/ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Ng phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 25.000.000đồng.

10/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 25.000.000đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 01 tháng 4 năm 2021 Lê Minh Ng có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

* Ngày 02 tháng 4 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Văn S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được phạt tiền.

* Ngày 02 tháng 4 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

* Ngày 29 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyết định kháng nghị số 05/QĐ-VKS-P7 kháng nghị hình sự bản án sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện C đã nêu. Các bị cáo rất ăn năn hối hận đối với tội lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Luật sư Nguyễn Thị C cho rằng, án sơ thẩm xử phạt bị cáo P 09 tháng tù về tội đánh bạc là chưa chính xác. Theo Luật sư P chỉ là người giúp sức, không có hành vi tổ chức. Đối với P là người có học thức kém, mặc dù có quy định thu 5% trên số tiền của người thắng trong 01 trận đá gà nhưng thực tế P không xác định được rõ số tiền là bao nhiêu, mức hình phạt của P chưa đúng nếu so sánh với hành vi của các bị cáo khác. Mặt khác, P không tham gia đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc.

Về kháng nghị theo Luật sư Chi, Viện kiểm sát kháng nghị là sai lầm nghiêm trọng, không phù hợp với quy định, trái với pháp luật, không thể vận dụng nghị quyết số 01 năm 2010 trong trường hợp đánh bạc bằng hình thức đá gà nêu trên.

Luật sư C đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo Luật sư Vũ Mạnh Th, bán án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C quy kết bị cáo P về tội đánh bạc là có căn cứ, bởi trong mỗi trận đá gà là dưới 10 người, số tiền đánh bạc dưới 20 triệu đồng. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là suy diễn, chủ quan. Cụ thể Nghị quyết số 01 năm 2010 là chỉ áp dụng cho Bộ luật hình sự cũ nay không còn hiệu lực, Viện kiểm sát vận dụng là không có căn cứ. Hành vi của bị cáo P không thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại Bộ luật Hình sự.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo P, theo Luật sư bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Luật sư Thông đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo P và không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang cho rằng theo tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nguyễn Thanh P tổ chức trong ngày 03/5/2020 nhiều trận đá gà, được xem là 01 lần đánh bạc bằng hình thức đá gà, tổng số tiền của lần đánh bạc này trên 20.000.000đ đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm cho rằng mỗi trận đá gà có số tiền chưa đến 20 triệu đồng và chỉ xét xử P với tội đánh bạc là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Đối với Nguyễn Văn Q là người cho thuê cựa gà, có dấu hiệu đồng phạm với P trong tội tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, việc thỏa thuận thu tiền sân và thu 5% trên mỗi trận gà so thực tế là chưa phù hợp, chưa làm rõ tính chất đồng phạm để cá thể hóa hình phạt là chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Mặt khác theo quyết định phân công xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm ghi không đúng tên của bị cáo. Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị, đề nghị hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, do đó nội dung vụ án được xác định: Vào ngày 03/5/2020, tại ấp Th xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Thanh P tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền.

Trần Hồ Văn M, Nguyễn Thanh B, Lê Minh Ng, Lê Văn S, Bùi Văn C có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đá gà. Số tiền tham gia đánh bạc của mỗi bị cáo như sau:

- Trần Hồ Văn M: Tham gia cá cược 01 trận gà với số tiền đánh bạc là 4.100.000đ, thu lợi bất chính 3.500.000 đồng.

- Bùi Văn C: Tham gia cá cược 01 trận gà với số tiền đánh bạc là 4.000.000đ, thu lợi bất chính 750.000 đồng.

- Nguyễn Thanh B: Tham gia cá cược 01 trận gà với số tiền đánh bạc là 10.100.000đ, không thu lợi bất chính.

- Lê Minh Ng: Tham gia cá cược 02 trận gà số tiền đánh bạc là 6.200.000đ, không thu lợi.

- Lê Văn S tham gia cá cược 03 trận gà với số tiền đánh bạc là 4.300.000đ, thu lợi bất chính 3.400.000đồng.

Đây là vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn.

Do các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đá gà, được xác định là đánh với nhau, số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo được tính bằng số tiền đánh bạc bản thân bỏ ra cộng với số tiền đối tác bỏ ra tương ứng hoặc theo tỷ lệ cược, được hiểu là tiền trên chiếu bạc. Trong ngày 03/5/2020, các bị cáo thực hiện nhiều trận đá gà,

liên tục tại 01 địa điểm được xem là 01 lần đánh bạc, vậy số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo của lần đánh bạc là tổng cộng của các trận tham gia đá gà. Do đó, án sơ thẩm quy kết các bị cáo Trần Hồ Văn M, Nguyễn Thanh B, Lê Minh Ng, Lê Văn S, Bùi Văn C phạm tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ đánh bạc nêu trên, các con bạc tham gia đánh bạc trong ngày 03/5/2020 bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền, các bị cáo đã liên tục thực hiện 05 trận đá gà. Theo tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây được xem là 01 lần đánh bạc. Để quy kết những người tham gia về tội đánh bạc, số tiền đánh bạc được xác định là tổng số tiền tham gia trong các trận đá gà. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thanh P có dấu hiệu của tội tổ chức đánh bạc. Cụ thể theo như kháng nghị đã nêu, việc tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thanh P vào ngày 03/5/2020 được xem là 01 lần tổ chức đánh bạc. Trong lần tổ chức đá gà này tổng số tiền các con bạc tham gia sát phạt với nhau trên 20 triệu đồng. Theo Viện kiểm sát hành vi của P đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 01 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Cụ thể quy định trên được nêu rõ tại điểm c khoản 1 Điều luật trên. Mặt khác, hành vi của Nguyễn Thanh P thể hiện rõ vai trò là người tổ chức như làm trọng tài, phân xử thắng, thua, lấy tiền sân và lấy 05% số tiền của người thắng sau mỗi trận đá gà. Số người tham gia trong lần đánh bạc nêu trên được xác định trên 10 người và có nhiều trận đá gà trong lần đánh bạc này.

Nhận thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hành vi của Nguyễn Thanh P là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Q, theo Viện kiểm sát Q có dấu hiệu đồng phạm với P về hành vi tổ chức đánh bạc. Như nội dung vụ án các bị cáo thống nhất đánh bạc có tính chất giản đơn, bản thân bị cáo Q được tặng cho cặp cựa và đem tới nơi đá gà, ai có nhu cầu bị cáo cho thuê 50.000đ 01 lần. Đây là hành vi đơn lẻ của Q nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội đánh bạc là có căn cứ, không đồng phạm về hành vi tổ chức đánh bạc với bị cáo P, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị về phần này.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo

Xét về kháng cáo: Các bị cáo có kháng cáo là những người bị phạt tù giam, xin được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo không giam giữ, án treo hoặc phạt tiền. Căn cứ kháng cáo, theo xác nhận của Công An địa phương các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh thật sự khó khăn, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, nhất thời phạm tội, không có tiền án, tiền sự, đây được xác định là phạm tội lần đầu tuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Thấy rằng tất cả các bị cáo trong vụ án đánh bạc nêu trên thực hiện hành vi bộc phát nhất thời sau khi đi đám tiệc, có uống rượu bia, cùng nãy sinh ý tưởng đánh bạc

với nhau bằng hình thức đá gà, không ai chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, địa điểm là đất vườn không ai quản lý trông coi, không rõ chủ nhân. Các bị cáo thống nhất giao cho P làm trọng tài và thỏa thuận trả tiền công cho P trong từng trận đá. Trong vụ án có các bị cáo cùng tham gia đánh bạc nhưng không đồng loạt, có bị cáo tham gia 01 hoặc 02 trận, với số tiền ít hoặc nhiều khác nhau nhưng chênh lệch không nhiều. Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo đánh bạc nhiều tiền hơn tù giam, các bị cáo ít tiền hơn được phạt tiền là chưa phù hợp với việc xác định mục đích hình phạt theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và không thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Án sơ thẩm tuyên phạt như trên là chưa hợp lý, do có cùng hành vi, hoàn cảnh điều kiện như nhau nên xử phạt cùng hình thức và có cân nhắc về mức tiền và số lần tham gia để quyết định về mức hình phạt.

Thấy rằng hành vi của các bị cáo chỉ bộc phát nhất thời sau khi tan tiệc thôi nôi, lúc ra về thì nãy sinh ý định và cùng thực hiện, nơi đá gà là líp dừa không biết của ai, không chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện hoặc bàn bạc từ trước. Xác định các bị cáo sát phạt, được thua bằng tiền với nhau qua hình thức đá gà và chỉ phát sinh nhất thời, không phải là bản chất, là ý định có trước nhằm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, áp dụng biện pháp trừng phạt có tính chất kinh tế đối với hành vi phạm tội của họ sẽ tước bỏ khả năng, cơ hội tái phạm của họ, tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm; đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam. Thực tế trong vụ án cho thấy hành vi vi phạm pháp luật không phải là bản chất, là mục đích mong muốn đạt đến của người vi phạm, mà chỉ là bộc phát nhất thời khi có điều kiện cho phép và sau đó họ đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy thấy rằng không cần thiết phải cách ly cải tạo giáo dục như án sơ thẩm đã tuyên, chỉ cần phạt tiền là đủ.

Như đã phân tích ở trên, các bị cáo tham gia đá gà có điều kiện hoàn cảnh như nhau, đều là hành vi bộc phát nhất thời, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình thức phạt tiền để răn đe các bị cáo là đủ. Về mức hình phạt được xem xét về mức độ qua số lần và số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo. Do vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Minh Ng và Lê Văn S.

Từ những lý do như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần kháng nghị và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và chấp nhận 01 phần kháng cáo của các bị cáo, hủy 01 phần, sửa 01 phần án sơ thẩm áp dụng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo có kháng cáo, về mức phạt có xem xét đến mức độ số lần tham gia và số tiền dùng để đánh bạc.

Xét lời bào chữa của hai Luật sư bảo vệ cho bị cáo P là chưa đúng theo quy định của pháp luật và như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357, 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận 01 phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Thanh P, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Ng, Nguyễn Thanh B và Lê Văn S.

Hủy một phần bản án số 26/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang về việc tuyên bố và xử phạt về hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thanh P; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đối với các bị cáo Lê Minh Ng, Nguyễn Thanh B và Lê Văn S; Giữ nguyên các phần khác của bản án sơ thẩm không bị hủy sửa bởi án phúc thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh Ng, Nguyễn Thanh B, Lê Văn S, Nguyễn Văn Q, Trần Hồ Văn M, Bùi văn C, Lê Minh Ph, Bùi Văn Ng, Nguyễn Tấn L phạm tội "đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Ng 35.000.000đ (ba mươi lăm)

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 30.000.000đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hồ Văn M 30.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 30.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Ph 20.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ng 25.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 25.000.000đồng.

2. **Về án phí:** Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thẩm quyền đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Trung Hiếu